HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2024

Năm 2024, nền kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tuy nhiên, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn do tác động của tình hình kinh tế thế giới và khu vực, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Tuy vậy, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, khoa học của cấp ủy, chính quyền; sự nỗ lực, vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành; sự ủng hộ, tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, toàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện; cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 đề ra: Kinh tế tiếp tục phục hồi và tăng trưởng tích cực, dần lấy lại được đà tăng trưởng như giai đoạn

trước dịch Covid-19, quý sau cao hơn quý trước. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Quyết liệt chỉ đạo, phối hợp hoàn thành tốt các công trình, dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng điện quan trọng của trung ương trên địa bàn. Các lĩnh vực về văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm phát triển; chính sách an sinh xã hội cơ bảo được bảo đảm, triển khai kịp thời, hiệu quả, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của người dân; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Đặc biệt, việc Quốc hội thông qua Nghị quyết 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 là cơ sở quan trọng tạo điều kiện cho Nghệ An huy động thêm nguồn lực, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá cho phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần tiếp tục tập trung khắc phục như: hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công một số chương trình, dự án còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, công tác cải cách hành chính mặc dù đã có sự chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; tình hình an ninh, trật tự ở một số địa bàn, tội phạm ma túy, công nghệ cao, lừa đảo qua mạng… còn tiềm ẩn phức tạp.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản phẩm (GRDP): 9,5-10,5%

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp khoảng 19-20%; Công nghiệp và xây dựng khoảng 38-39%; Dịch vụ khoảng 42-43%

- Thu ngân sách nhà nước: 17.726 tỷ đồng

- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 4.500 triệu USD

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 130.000 tỷ đồng

- GRDP bình quân đầu người: 71-72 triệu đồng

- Tỷ lệ đô thị hóa: 36%

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ suất sinh: 0,2‰

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 1-1,5%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 12,6%

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 80,5%

- Tạo việc làm mới: 46.000 lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 71,5%, trong đó có bằng, chứng chỉ: 31%.

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 88,47%

- Số bác sỹ trên 1 vạn dân: 13,2 bác sỹ

- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: >90%

- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 41,6 giường

- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa: 73%

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa - thể thao đạt chuẩn: 82%

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%

- Tỷ lệ lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 26,5%

- Xây dựng nông thôn mới trong năm: 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 08 xã đạt chuẩn nông mới kiểu mẫu.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 90%

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:

+ Đối với đô thị loại 4 trở lên: 93%

+ Đối với đô thị loại 5: 91%

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định: 58%

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị: 97,3%; trong đó: Tỷ lệ chất thải thu gom được xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: 96%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 100%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; tập trung rà soát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

a) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo; bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, ứng

phó hiệu quả với các vấn đề phát sinh, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Các cấp, các ngành phát huy tinh thần chủ động, gắn chặt với trách nhiệm người đứng đầu để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ với quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt và hiệu quả hơn.

b) Các cấp, các ngành tập trung rà soát, phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, nhất là các chỉ tiêu còn đạt thấp, khó đạt để triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng tốc, bứt phá phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021-2025.

c) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung để tổ chức Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX gắn với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án thuộc Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phê duyệt, các cơ chế, chính sách đặc thù theo các nghị quyết của Quốc hội; triển khai thực hiện các dự án trọng điểm: Cảng nước sâu Cửa Lò, Cảng hàng không quốc tế Vinh, nhiệt điện khí LNG Quỳnh Lập; mở rộng Khu kinh tế Đông Nam.

3.2. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển các ngành sản xuất, dịch vụ trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn: Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định trong khu vực nông nghiệp. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển nhanh sang kinh tế nông nghiệp, kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng các loại sản phẩm có giá trị cao, nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã phát huy hiệu quả; tập trung đối với một số cây trồng, vật nuôi, sản phẩm chủ lực, tạo đột phá về năng suất, chất lượng; ứng dụng rộng rãi các quy trình công nghệ tiên tiến, mở rộng thực hiện các tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm vào sản xuất; mở rộng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy hoạch Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản tại các huyện miền núi để bảo đảm nguồn cung tại chỗ; mở rộng nhanh diện tích nuôi thủy sản nước mặn, lợ theo công nghệ mới, nâng cao giá trị chế biến thủy hải sản. Tiếp tục

quan tâm hỗ trợ ngư dân, giải quyết khó khăn cho các tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ, phát triển khai thác xa bờ, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo; tăng cường tuyên truyền cho ngư dân, kiểm tra các hoạt động đánh bắt khai thác thủy sản trên biển, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định, sớm gỡ thẻ vàng Châu Âu *(IUU)*.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2025; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; phát triển sản phẩm đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý, bảo đảm các yêu cầu của thị trường nhằm thực hiện hiệu quả hơn nữa Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP).

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng: Tập trung thực hiện tốt thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất công nghiệp dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, có giá trị gia tăng cao, tiết kiệm nguyên liệu, thân thiện với môi trường, có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, chế biến chế tạo, nhất là dự án quy mô lớn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Đông Nam; tăng cường thu hút đầu tư các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và giải quyết các vướng mắc đối với các dự án sản xuất công nghiệp. Tập trung hỗ trợ để đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án đầu tư đã đăng ký, nhất là các dự án FDI trong khu kinh tế và các khu công nghiệp đi vào hoạt động trong năm 2025.

Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện mới môi trường, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi dây chuyền công nghệ, cơ cấu sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp. Tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp mạnh trong ngành xây dựng đảm bảo thực hiện các dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

c) Phát triển dịch vụ: Phát triển nhanh khu vực dịch vụ theo hướng đa dạng, hiện đại, bền vững trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng lực, hiệu quả và chất lượng dịch vụ. Triển khai các giải pháp kích cầu tiêu

dùng, thúc đẩy thương mại trong nước; thúc đẩy, khuyến khích tiêu dùng, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại địa phương. Khai thác có hiệu quả xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới, không dùng tiền mặt. Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp cao điểm Lễ, Tết; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Thực hiện tốt công tác phát triển và quản lý chợ theo Nghị định 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ; kêu gọi nhà đầu tư xây dựng hạ tầng chợ, nhất là chợ đầu mối và chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh. Mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, không phụ thuộc quá lớn vào một thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết, chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để vượt qua rào cản thương mại; chú trọng nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Phát triển các dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics để thúc đẩy vận chuyển hàng hóa thông suốt, hiệu quả, tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp; triển khai thực hiện Đề án phát triển tỉnh Nghệ An thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững trong thời gian tới. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch phù hợp với từng phân khúc thị trường; tập trung phát triển các loại hình sản phẩm du lịch chủ đạo nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của điểm đến, như: du lịch văn hóa - lịch sử gắn với tâm linh; du lịch vui chơi giải trí tổng hợp và nghỉ dưỡng biển cao cấp; du lịch hội nghị, hội thảo (MICE)... Tăng cường các hoạt động liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của điểm đến. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch nhằm bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

3.3. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và 3 chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách

a) Tập trung hoàn thành các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng tiến độ đã phê duyệt, rà soát xử lý các dự án tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ, kéo dài gây lãng phí. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và 3 chương trình mục tiêu quốc gia; xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện và cam kết giải ngân chi tiết theo từng tháng, phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện từng dự án. Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ công tác cấp tỉnh

và cấp phòng để kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về thủ tục đầu tư, xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án và đấu thầu, lựa chọn các đơn vị tư vấn, thi công có năng lực, thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, khắc phục các tồn tại của kết luận thanh tra, kiểm toán trong quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

b) Tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước; chú trọng công tác phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu theo từng địa bàn, lĩnh vực sát đúng với thực tế. Đẩy mạnh quản lý thu thuế thương mại điện tử, thực hiện nghiêm quy định về hoá đơn điện tử, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ xăng dầu và dịch vụ ăn uống, nhà hàng... Triển khai đầy đủ, kịp thời, quyết liệt các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định. Tập trung điều hành chi NSNN chủ động, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết dành nguồn lực cho đầu tư phát triển, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công, phòng chống lãng phí; sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính và sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật.

3.4. Tăng cường công tác quy hoạch; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; phát triển đô thị, nhà ở

a) Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành theo Luật Quy hoạch, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch cấp trên, giữa các quy hoạch cùng cấp, đảm bảo tính liên kết trong nội vùng và liên vùng. Hoàn thành các quy hoạch xây dựng vùng huyện còn lại. Rà soát, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn theo Luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

b) Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư để hoàn thành Đề án Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung vào hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược giao thông chiến lược, nhất là cảng biển nước sâu Cửa Lò, cảng Đông Hồi, sân bay Vinh, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng dự án: Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) đoạn Km7-Km76. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 137/2024/QH14 của Quốc hội để đầu tư các công trình trọng điểm và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực miền Tây Nghệ An.

c) Phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị, Chương trình phát triển nhà ở toàn tỉnh. Tập trung nâng cao chất lượng đô thị; tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả các đề án, kế hoạch về phát triển đô thị gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thực hiện Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030".

3.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện và nâng cao thứ hạng: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), nhất là đối với các chỉ số thành phần còn thấp, chậm cải thiện; gắn trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu tư các sở, ngành, địa phương đối với từng chỉ số thành phần cụ thể. Tiếp tục duy trì giao ban với Hiệp hội, các hội doanh nghiệp doanh nhân để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

b) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng tiếp cận, xúc tiến đầu tư trực tiếp theo địa bàn, đối tác, lĩnh vực, nhất là gắn kết chặt chẽ hoạt động xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp. Chú trọng các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ, hỗ trợ về thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đã đăng ký, hoạt động trên địa bàn tỉnh để thông qua đó lan tỏa ảnh hưởng, tác động đến các nhà đầu tư tiềm năng; tăng cường công tác quảng bá tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư của tỉnh Nghệ An trên nền tảng số. Lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh vào các chương trình, hoạt động xúc tiến đầu tư của các bộ, ngành trung ương; phối hợp hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động ngoại giao, xúc tiến thương mại, du lịch…

c) Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư theo tiến độ đã đăng ký; định kỳ đánh giá đầu tư theo quy định; giám sát việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật; kiên quyết không để tình trạng dự án chậm tiến độ kéo dài, gây lãng phí. Ban hành quy định về "suất đầu tư

trên một diện tích đất" sau khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3.6. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực gắn với thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ

a) Tập trung triển khai đồng bộ, khoa học và hiệu quả 3 nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển và 6 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024-2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 đảm bảo yêu cầu đổi mới theo Kế hoạch số 276-KH/TU ngày 03/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm theo lộ trình; đẩy mạnh thực hiện những giải pháp đột phá nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là vùng khó khăn; nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đổi mới và tổ chức tốt các kỳ thi, tạo đột phá trong tổ chức đánh giá học sinh theo chuẩn đầu ra về phẩm chất và năng lực. Xây dựng, hoàn thiện các mô hình giáo dục, quản lý và quản trị trường học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, sáp nhập điểm trường nhỏ, lẻ, đảm bảo lộ trình hợp lý, vừa tạo đồng thuận trong nhân dân, vừa nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên thành Trường Đại học Nghệ An sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng Đề án tập trung đầu tư, phát triển Trường Đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới giáo dục nghề nghiệp; tạo chuyển biến mạnh mẽ về số lượng, cơ cấu, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp và chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 14-ĐA/TU ngày 15/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về việc tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

c) Tập trung ưu tiên, hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường. Đổi mới lựa chọn, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn và giải quyết được các yêu cầu bức thiết của thực tiễn phát triển của tỉnh; tập trung phát triển theo chuỗi giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc sản của tỉnh; tăng cường đầu tư và đổi mới về

phương thức đầu tư cho khoa học và công nghệ kể cả nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; ứng dụng kết quả nghiên cứu và phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ. Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Nghiên cứu để xây dựng một số sản phẩm chủ lực mang thương hiệu quốc gia của Nghệ An. Hoàn thiện Đề án Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực Bắc Trung Bộ.

3.7. Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

a) Tổ chức và tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", đưa phong trào "Chạy Olympic sức khỏe toàn dân" trở thành phong trào thường xuyên của người dân.

b) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng Đề án phát triển hệ thống y tế của Thành phố Vinh trở thành hạt nhân của Trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ giai đoạn 2025-2030.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch về công tác bảo trợ xã hội và giảm nghèo, công tác trẻ em và bình đẳng giới. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, các chính sách và chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; các giải pháp giảm nghèo bền vững, lồng ghép hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đào tạo nghề; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư các dự án trên địa bàn để giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động địa phương. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân tộc, ưu tiên đầu tư xóa đói, giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế - xã hội, giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Hoàn thành mục tiêu vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho người nghèo, người khó khăn về nhà ở giai đoạn 2023-2025 theo Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 10/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

d) Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác BHXH, BHYT, trọng tâm là Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 20/6/2019 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 07/3/2022 và Chỉ thị số 30/CT-TU ngày 25/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy... để phát triển nhanh, bền vững diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT.

3.8. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu

a) Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, đảm bảo tài nguyên được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả, minh bạch công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là khai thác cát, sỏi lòng sông. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong việc cung cấp vật liệu xây dựng như đất san nền, cát, đá... phục vụ các công trình, dự án đang thi công và nhu cầu của người dân, đặc biệt ở địa bàn miền núi.

b) Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nâng cao hiệu quả thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với triển khai thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, nhằm tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của doanh nghiệp, người dân về công tác bảo vệ môi trường, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trở thành nếp sống, văn hóa trong cộng đồng dân cư. Thực hiện kiểm soát, bảo vệ môi trường từ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, sàng lọc loại trừ các dự án công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng, các ngành nghề có nguy cơ ô nhiễm. Tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất; tập trung xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; đề xuất di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm cao ra khỏi đô thị, khu dân cư. Chủ động, theo dõi sát tình hình thời tiết, xây dựng các kịch bản để kịp thời có giải pháp ứng phó tình hình bão, lũ, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của người dân. Rà soát đánh giá hiện trạng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và có các giải pháp tổng thể để tăng cường khả năng trữ nước, ưu tiên những vùng thường xuyên bị hạn hán, xâm nhập mặn...

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tập trung triển khai kịp thời các dự án Luật được mới được Quốc hội thông qua, nhất là các luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Tổ chức rà soát quy định, chính sách để sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp với sự thay đổi của các Luật mới và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là sự phối hợp giữa các ngành, các cấp bảo đảm tính phù hợp, chặt chẽ, khả thi.

b) Đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính (CCHC) từ tỉnh đến cơ sở, trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác CCHC. Chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, có chất lượng, đảm bảo thời gian các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2025, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó tiếp tục lựa chọn các đơn vị điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện công tác CCHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả công việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, biên chế hợp lý, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 6 (khóa XII). Đẩy nhanh việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất nói chung và sau sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, khối, xóm, bản nói riêng, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Quan tâm giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và của các đoàn giám sát chuyên đề, phiên giải trình, chất vấn của HĐND tỉnh, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh.

d) Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai quyết liệt Đề án 06, nhất là tập trung rà soát,

hoàn thành các nhiệm vụ chậm tiến độ, còn hạn chế. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục và cần sự vào cuộc của các cấp, các ngành để triển khai thực hiện một cách kiên trì, thực chất, hiệu quả. Đẩy nhanh việc số hoá ở các sở, ngành, địa phương để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ cải cách hành chính.

3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển vùng với các địa phương

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2025; tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh công tác đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, trong đó chú trọng công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, kết hợp thông tin đối ngoại thông qua các kênh thông tin, các hình thức triển khai phong phú, đa dạng, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, bản sắc văn hóa dân tộc, tiềm năng thế mạnh, cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển thương mại, du lịch, khoa học công nghệ... đến bạn bè quốc tế, qua đó thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh ngày càng sâu rộng và bền vững.b) Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ, nhất là các địa phương thuộc tiểu vùng Bắc Trung Bộ để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 52-Ctr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, đi vào chiều sâu các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức, đối tác, địa phương trong và ngoài nước trên cơ sở phát huy hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của nhau.

3.11. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai hiệu quả các chủ trương, chiến lược, đề án, hệ thống pháp luật về quân sự, quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường phối hợp, quản lý nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vấn đề nảy sinh ở cở sở không để bị động, bất ngờ. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 đảm bảo 100% chỉ tiêu, chất lượng.

b) Tập trung rà soát, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm hình sự nguy hiểm, không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu "xã hội đen" hoặc các tụ điểm phức tạp về trật tự xã

hội. Tập trung đấu tranh triệt xóa các đường dây, tụ điểm, điểm bán lẻ về ma túy; duy trì và làm sạch địa bàn cấp xã, xây dựng thêm địa bàn cấp huyện "sạch về ma túy", phấn đấu đưa Nghệ An ra khỏi địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy. Triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường; xử lý kịp thời, nghiêm minh tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài chính, tiền tệ, đầu tư công, đấu thầu; trục lợi trong thực hiện chính sách an sinh xã hội... Tăng cường phòng, chống cháy, nổ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2025 có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra, nhất là thực hiện nghiêm quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra bức xúc, bất bình trong nhân dân. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; tập trung giải quyết công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực lợi ích nhóm.

3.12. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Chủ động thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, khách quan, đúng đối tượng về các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra hoạt động báo chí, hoạt động quảng cáo xuyên biên giới, hoạt động của các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng công nghệ để có giải pháp xử lý kịp thời. Tập trung đấu tranh, phản bác, chỉnh lý thông tin sai lệch, xuyên tạc; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các ngành, các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận*:**
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website http://dbndnghean.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu